

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 31-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2. Ông Nguyễn Tiến Bảo

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:
bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 12/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 17/01/2018 đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh năm 1995 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2017 đến ngày 28/4/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 24/12/2017 bị bắt tạm giữ, tạm giam theo lệnh truy nã, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil: Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh C: ông Y L và ông Phạm Quang L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Đ: ông Y L có mặt, ông Phạm Quang L vắng mặt.

Địa chỉ: Đường L, phường N thị xã G, tỉnh Đ.

- Bị hại: Anh Đường Văn D, sinh năm 1978: vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lầu Văn H, sinh năm 1990: vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/4/2017, Lê Minh C, sinh năm 1995 có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ mượn xe mô tô biển số 48 C1 -00498 của anh Lầu Văn H (trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) để đi chơi, trên đường đi Lê Minh C phát hiện chiếc xe cày của anh Đường Văn D (trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ) chở giàn khoan giếng bị lật trên đường đi của thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ không có người trông coi. Sau đó, Lê Minh C đi đến cầu 14 (huyện C, tỉnh Đ) thì gặp Trần Văn C, sinh năm 1986 (là đối tượng sống lang thang có hộ khẩu thường trú tại xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh N) và C rủ C đến nơi xe cày của anh Đường Văn D tìm tài sản trộm cắp lấy tiền đi mua ma túy và được C đồng ý, đồng thời C chở C về nhà của C.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 20/4/2017 Trần Văn C và Lê Minh C đi bộ lên chỗ xe cày bị lật, khi đi gần đến nơi thì C dừng lại, đứng đợi (do sợ người quen nhìn thấy phát hiện), còn C tiếp tục đi đến chỗ chiếc xe cày bị lật; tại đây C lấy được 05 mũi khoan giếng (dạng hình trụ tròn, đường kính 12cm, cao 12,5 cm, dày 01 cm) rồi đưa cho C còn C tiếp tục lấy 01 ống mở lỗ khoan giếng (dạng hình tròn, đường kính 12 cm, cao 85 cm) rồi cùng C đi về nhà của C. Sau đó C điều khiển xe mô tô 48C1 – 00498 chở C ngồi sau ôm 01 ống mở lỗ khoan giếng, còn 05 mũi khoan giếng thì để ở gác бага xe phía trước đi tìm nơi tiêu thụ. Khi C và C đi đến bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ thì bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 20/4/2017 và bàn giao cho Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐGTS ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Mil kết luận: 05 mũi khoan giếng và 01 ống mở lỗ khoan giếng trị giá là 3.825.000 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 08/CTr-VKS, ngày 11/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội Dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại (anh Đường Văn D): do đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp (gồm: 05 mũi khoan và 01 ống mở lỗ khoan) bị thu giữ, không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Lầu Văn H): do đã nhận lại chiếc xe máy bị thu giữ, không bị hư hỏng gì nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Lê Minh C mức án từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: đã được xử lý theo bản án số 40/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh đồng ý với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil trình bày. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh gia đình của bị cáo kinh tế khó khăn, bố mất sớm nên không được giáo dục, dạy bảo nhiều, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3]. Đối với ý kiến của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là có căn cứ; việc áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự là không phù hợp (nội Dng này đã được vị đại diện Viện kiểm sát tranh luận), bị cáo có trình độ văn hóa 5/12, cha mất sớm nhưng còn mẹ, bị cáo phạm tội khi đã 22 tuổi nên đã nhận thức được đầy

đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/4/2017, tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Trần Văn C và Lê Minh C đã có hành vi lén lút lấy 05 (năm) mũi khoan giếng, có dạng hình trụ tròn đường kính 12cm, cao 12,5cm, dày 01cm và 01 (một) ống mở lỗ khoan giếng có dạng hình tròn, đường kính 12cm, cao 85cm, được định giá là 3.825.000 đồng (*Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) của anh Đường Văn D để mang đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo Lê Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

“Điều 138. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[6]. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bản tính lười lao động, thích có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm.

[7]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn về tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2017 đến ngày 28/4/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, đến ngày 24/12/2017 thì bị bắt tạm giữ, tạm giam theo lệnh truy nã.

[8]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[10]. Về vật chứng trong vụ án: đã được xử lý theo bản án số 40/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết.

[11]. Đối với anh Lầu Văn H cho Lê Minh C mượn xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 00498 nhưng không biết Lê Minh C sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[12]. Đối với Trần Văn C đã được xử lý tại bản án hình sự số 40/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2017 và được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2017 đến ngày 28/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng trong vụ án: đã được xử lý theo bản án hình sự số 40/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Minh C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
-Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

Nguyễn Trung Dũng